TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2021/HC-PT
Ngày 21 tháng 5 năm 2021
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh
Ông Đặng Văn Ý
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.
***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Bá Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 26/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2021 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1509/2020/HC-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 719/2021/QĐPT - HC ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Văn T, sinh năm 1975 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Lang Trà, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: 11/3 Tổ 11, Khu phố 5, Quốc Lộ 1, phường Linh Trung, quận (nay là thành phố) T, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T[1], sinh năm 1974 – Có mặt;

Địa chỉ: 12/13 Chiến Thắng, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 23/7/2020);

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (nay là thành phố) T, Thành phố H;

Địa chỉ: 43 Nguyễn Văn Bá, phường Bình Thọ, quận (nay là thành phố) T, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hoàng T[2] – Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (nay là thành phố) T – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Phan Bá T[3] - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận (nay là thành phố) T (Có mặt);

- Ông Dương Thành N – Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận (nay là thành phố) T (Có mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trường Đại học Nông Lâm Thành phố H;

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Linh Trung, quận (nay là thành phố) T, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của Trường Đại học Nông Lâm: Ông Nguyễn H – Hiệu Trưởng – Vắng mặt;

3.2. Bà Mai Thị T[4], sinh năm 1976 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Lang Trà, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: 11/3 Tổ 11, Khu phố 5, Quốc Lộ 1, phường Linh Trung, quận (nay là thành phố) T, Thành phố H;

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T[1] (người đại diện hợp pháp của người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2017 và lời khai tiếp theo của người khởi kiện và người đại diện của người khởi kiện trình bày:

Nhà đất số 11/3, Tổ 11, Khu phố 5, Quốc lộ IA, phường Linh Trung, quận (nay là thành phố) T, Thành phố H (tạm viết tắt nhà đất số 11/3) có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn B khai phá sử dụng từ trước năm 1975, có nộp thuế đất nông nghiệp, đến năm 1997 cho ông Nguyễn Văn C, bà Bùi Thị H kê khai nhà đất năm 1999, chuyển nhượng lại cho ông Trần Văn T[5] năm 2001. Đến ngày 01/8/2009, ông T[5] chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông T.

Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4366/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (tạm viết tắt Quyết định số 4366) buộc ông khôi phục lại tình trạng của nhà đất nêu trên, ông không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4366 nêu trên.

Tại Công văn số 4285/UBND-TNMT ngày 02/10/2017, số 412/UBND-TNMT ngày 22/01/2018 của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận T trình bày:

Năm 2009, vợ chồng ông Lê Văn T, bà Mai Thị T[4] nhận chuyển nhượng nhà đất số 11/3 diện tích 82,7 m^2 thuộc lộ giới Quốc lộ IA (BL 193 ghi là Quốc lộ I theo Văn bản số 2193/KQLĐBVII-QLGT ngày 29/9/2009 của Khu Quản lý đường bộ VII – Cục Đường bộ Việt Nam) do Nhà nước quản lý giao cho Trường Đại học Nông Lâm Thành phố H tạm thời sử dụng, theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ I đến khi Nhà nước triển khai thực hiện Quyết định 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Diện tích nhà đất trên ghi nhận quá trình đăng ký tại Văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC ngày 24/02/2016 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố H như sau: Theo Sổ địa bộ trước năm 1975: thuộc Đông Hòa xã (tỉnh Bình Dương); Tài liệu 299/TTg: thuộc một phần thửa 20, tờ bản đồ 02, diện tích 7.232 m^2, loại đất ĐM do Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện T đăng ký và một phần đường, rạch; Tài liệu 02/CT-UB: thuộc một phần thửa 3, tờ bản đồ 15, xã Tân Phú, huyện T; Tài liệu bản đồ năm 2004 thuộc một phần thửa 35, tờ bản đồ 15, diện tích 2.011,5 m^2 do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung đăng ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 4366 là căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 08/BB-VPHC ngày 19/5/2017 và Văn bản số 325/UBND ngày 22/5/2017 của Ủy ban nhân dân phường Linh Trung xác định hộ ông T có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở đối với diện tích nêu trên nên buộc phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi bị vi phạm và trả lại đất đã chiếm là

đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T; đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại Công văn số 1827/ĐHNL-QTVT và số 1828/ĐHNL-QTVT ngày 12/6/2018 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Đại học Nông Lâm Thành phố H trình bày: Căn cứ Quyết định 5155/QĐ-UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 740876 ngày 28/11/2003; Quyết định số 32/QĐ/UB ngày 23/01/1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé thì nhà đất số 11/3 của hộ ông T sử dụng thuộc quyền tạm quản lý của Trường Đại học Nông Lâm theo hiện trạng nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ I nên việc xây dựng, sửa chữa đều trái pháp luật. Do đó, thống nhất hướng xử lý của Ủy ban nhân dân quận T và đề nghị được vắng mặt tại Tòa án.

Tại Bản tự khai ngày 09/01/2018 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị T[4] trình bày: Thống nhất yêu cầu khởi kiện của chồng là ông Lê Văn T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1509/2020/HC-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206 và Điều 213 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về hủy Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2020, bà Lê Thị T[1] là người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng tố tụng và ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Lê Thị T[1] đề nghị thay đổi toàn bộ thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm vì Hội đồng xét xử này vừa mới bác yêu cầu của một người khởi kiện có hồ sơ, tài liệu giống như trường hợp của ông T, nên sẽ bất lợi cho ông T. Phiên tòa sơ thẩm ngày 18/8/2020 tạm ngưng phiên tòa để đo vẽ nhưng không thực hiện việc đo vẽ mà tiếp tục xét xử; bà có giấy của bệnh viện yêu cầu nghỉ ngơi 10 ngày nên bà có đơn đề nghị hoãn phiên tòa ngày 17/9/2020 nhưng không được chấp nhận. Việc Tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt bà làm cho bà không thể trình bày ý kiến và đưa ra chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

Ông Lê Văn T và bà Mai Thị T[4] đồng ý ý kiến của bà Lê Thị T[1]. Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên tòa xét xử ngày 18/8/2020 và ngày 17/9/2020. Trước đó không có phiên tòa nào.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày các ý kiến của người bị kiện đã được trình bày rõ trong văn bản gửi cho Tòa án và cũng đã được Tòa án nhân dân Thành phố H phân tích rõ. Đề nghị bác kháng cáo của ông T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Ngoài phiên tòa ngày 18/8/2020 và ngày 17/9/2020 thì không có phiên tòa nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong văn bản ủy quyền của ông Lê Văn T cho bà Nguyễn Thị T[1] có nội dung cho bà T[1] được quyền kháng cáo; Do đó, đơn kháng cáo của bà T[1] đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Lý do của bà Nguyễn Thị T[1] đưa ra để yêu cầu thay đổi toàn bộ thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm là không có cơ sở. Căn cứ vào khoản 2 Điều 49 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

[2] Khoản 4 Điều 185 Luật tố tụng hành chính quy định: *"...Trường hợp xét thấy việc giám định bổ sung, giám định lại không cần thiết thì Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục phiên tòa..".* Theo quy định trên thì nếu thấy việc đo vẽ lại là không cần thiết thì Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục phiên tòa, nên kháng cáo của bà Nguyễn Thị T[1] cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng vì không đo vẽ lại mà vẫn tiếp tục xét xử là không có căn cứ.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 18/8/2020 có đủ mặt đương sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để đo vẽ. Tại phiên tòa được mở lại vào ngày 17/9/2020 thì bà Nguyễn Thị T[1] không có mặt và trước đó đã có đơn xin hoãn phiên tòa vì bà bị bệnh, khi Hội đồng xét xử công bố không hoãn phiên tòa thì người khởi kiện ông Lê Văn T và bà Mai Thị T[4] tự ý bỏ về, không tiếp tục tham dự phiên tòa.

Xét thấy việc tạm ngưng phiên tòa ngày 18/8/2020 là do Tòa án, không phải là do đương sự vắng mặt nên khi bà T[1] vắng mặt, ông T, bà T bỏ về không tiếp tục tham gia phiên tòa ngày 17/9/2020 thì theo Án Lệ số 12/2017, trường hợp này được xem là đương sự vắng mặt lần thứ nhất. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt tại phiên tòa để hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền trình bày, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị T[1] về phần này là có căn cứ, nên hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định trên nên không chấp nhận.

[4] Ông Lê Văn T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T;

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 1509/2020/HC-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố H và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Ông Lê Văn T không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm và được khấu hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0092951 ngày 03/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP. H;
  (Kèm hồ sơ vụ án)
- VKSND TP. H;
- Cục THADS TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Về nội dung đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Thạch, sửa Bản án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn Thạch đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.